TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 09 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Tuyết N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường T, khóm D, phường G, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Anh N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đường N, khóm V, phường G, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Tuyết N và ông Huỳnh Anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Trần Tuyết N và ông Huỳnh Anh N đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Tuyết N và ông Huỳnh Anh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Tuyết N và ông Huỳnh Anh N tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Tuyết N đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000173 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân

sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Hoàn trả cho bà Trần Tuyết N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường G, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền